TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 756/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

2/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Thủ Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 500/2019/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 307/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ – sinh năm: 1959

Thường trú: 175 Lê Văn Việt, khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 15 Trương Văn Hải, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Thanh H - sinh năm: 1972 (có mặt)

2.2 Bà Nguyễn Thị G - sinh năm: 1937 (vắng mặt)

Cùng thường trú: 635/20 Quốc lộ 13, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Đoàn Văn Đ là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 14/11/2018 ông có cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G vay 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) lãi suất 2%/ tháng. Thời hạn vay từ ngày 14/11/2018 đến ngày 14/11/2020. Nhưng quá 01 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn trên không còn giá trị thực hiện, bên vay phải hoàn trả ngay vốn vay nêu trên.

Đến ngày 14/12/2018 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G có vay thêm của ông số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Tổng cộng vay đến ngày 14/12/2018 là 800.000.000 đ (Tám trăm triệu đồng), các nội dung khác theo giấy vay không đổi.

Vào ngày 07/3/2019 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G vay tiếp của ông số tiền 900.000.000 đ (Chín trăm triệu đồng) lãi suất 2%/ tháng. Thời hạn vay từ ngày 07/3/2019 đến ngày 30/12/2020. Nhưng quá 01 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn trên không còn giá trị thực hiện, bên vay phải hoàn trả ngay vốn vay nêu trên. Từ sau khi nhận đủ số tiền vay đến nay ông H bà G chỉ trả cho ông tiền lãi của khoản vay 800.000.000 đ (Tám trăm triệu đồng) tiền lãi từ ngày 14/11/2018 đến ngày 07/3/2019, sau đó thì ngưng không trả tiền lãi cho đến nay. Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà G trả cho ông tiền vốn gốc nhưng không có sự hợp tác của ông H, bà G do đó ông có đơn khởi kiện.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị G phải trả cho ông, tiền vốn gốc của 03 lần vay là 700 triệu + 100 triệu + 900 triệu = 1.700.000.000 đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/3/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án. Tạm tính từ ngày 07/3/2019 đến ngày 07/6/2019 là 3 tháng x 20% / năm x 1.700.000.000 đ = 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng ông H, bà G phải trả cho ông là 1.785.000.000 đ (Một tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng). Số tiền lãi cụ thể đến ngày xét xử sơ thẩm ông sẽ cung cấp tại phiên tòa, ngoài ra ông yêu cầu ông H, bà G phải tiếp tục trả cho ông tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền phải trả cho ông. Ông Đ xác định số tiền mà ông cho ông H, bà G vay là của cá nhân ông không liên quan đến ai và ông cho cá nhân ông H, bà G vay không liên quan đến ai, nên ông chỉ yêu cầu cá nhân ông H, bà G trả nợ. Khi vay tiền ông H, bà G không thế chấp tài sản.

Tại phiên Tòa ông Đoàn Văn Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể nay ông chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G trả cho ông số tiền vốn gốc còn nợ là 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Riêng số tiền lãi phát sinh ông tự nguyện không yêu cầu. Sau khi bản án có hiệu thực thi hành nếu ông H, bà G chưa thanh toán số tiền phải trả thì ông sẽ có đơn yêu cầu thi hành án và ông H, bà G phải chịu tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng ông H, bà G vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông H có mặt tham gia phiên tòa, ông xác định hiện tại ông và mẹ ông (bà G) còn nợ ông Đoàn Văn Đ số tiền 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), nay ông đồng ý trả cho ông Đ số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực thi hành, về số tiền lãi mà ông đã thanh toán cho ông Đ trước đây ông tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét lại. Bà Nguyễn Thị G vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đ và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ xét xử phần yêu cầu về tiền lãi..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Đoàn Văn Đ và ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", ông H, bà G có hộ khẩu thường trú tại 635/20 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, ông Đoàn Văn Đ là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của ông Đoàn Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 14/11/2018 được ký giữa ông Đoàn Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G được hai bên ký nhận không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền có nội dung:

Bên A (Bên cho vay) ông Đoàn Văn Đ – sinh năm: 1959; chứng minh nhân dân số: 024149415; cấp ngày: 30/10/03; tại: Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú tại số: 175 Lê Văn Việt, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 15 Trương Văn Hải, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh..

Bên B (Bên vay tiền) ông Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1972;

CCCD số: 079072001489;

Bà Nguyễn Thị G – sinh năm: 1937

Cùng thường trú: 635/20 Quốc lộ 13, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi cùng vay tiền mặt vnd của anh Đoàn Văn Đ

Số tiền vay = 600.000.000 đ (sáu trăm triệu đồng)

Lãi vay = 2%/ tháng/ số tiền vay

Thời hạn vay từ ngày 14/11/2018 đến ngày 14/11/2020.

Nhưng nếu quá 01 tháng mà không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị thực hiện nữa. Bên vay phải hoàn trả vốn cho bên cho vay.

Khoản vay này không liên quan đến các khoản vay, giao dịch khác.

Mục đích vay đầu tư sửa chữa nhà.

Tôi cam kết thực hiện đúng nội dung văn bản này nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước và chấp nhận thiệt hại nếu có xảy ra

Chúng tôi đã giao nhận đủ tiền vay trên ngay khi ký văn bản này.

Ngoài ra cũng trong giấy vay tiền này vào ngày 14/11/2018 ông H bà G xác nhận có nhận thêm 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) và ngày 14/12/2018 nhận thêm 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) tổng cộng 800.000.000 đ. Các nội dung khác không thay đổi.

Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 07/3/2019 được ký giữa ông Đoàn Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G được hai bên ký nhận không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền có nội dung tương tự như giấy vay tiền ngày 14/11/2018 nhưng số tiền cho vay là 900.000.000 đ, lãi suất 2%/ tháng. Thời hạn vay từ ngày 07/3/2019 đến ngày 30/12/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do bên B ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận nên vào ngày 20/4/2019 ông Đoàn Văn Đ đã gửi Thông báo thanh toán tiền cho ông Nguyễn Thanh H và ông H đã ký nhận thông báo. Sau khi có thông báo thanh toán tiền ông H, bà G vẫn không thực hiện việc hoàn trả số tiền đã vay cho ông Đ, nên ông Đ có đơn khởi kiện. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015thì yêu cầu đòi nợ của ông Đoàn Văn Đ là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay ông Đoàn Văn Đ có thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn gốc, cụ thể ông Đ chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải trả số tiền còn nợ là 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và ông H cũng xác nhận hiện còn nợ số tiền nêu trên là có lợi cho ông H, bà G nên được ghi nhận.

[3] Xét về số tiền lãi; do ông Đ đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể ông tự nguyện không yêu cầu ông H, bà G phải thanh toán tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu tiền lãi trong vụ án này.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị G Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức có nội dung "Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1937 có Hộ khẩu thường trú tại: 635/20 Quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1972 có Hộ khẩu thường trú tại: 635/20 Quốc lộ 13, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh Hiện tại 02 đương sự trên đang thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng chỉ có ông H có mặt tại phiên Tòa còn bà G vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh hiện tại bà G không còn nợ tiền của ông Đ. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì yêu cầu đòi nợ của ông Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền vốn gốc là 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015, bà Nguyễn Thị G là người cao tuổi thuộc đối tượng không phải nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng). Ông Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 32.775.000 đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003348 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đoàn Văn Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 244, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tiền lãi 85.000.000 đ (Tám mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/6/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền phải trả của ông Đoàn Văn Đ đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G.

2 -/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị G phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền vốn gốc là 1.200.000.000 đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G là người cao tuổi thuộc đối tượng không phải nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng). Ông Đoàn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 32.775.000 đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003348 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đoàn Văn Đ.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014";

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đ;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đ;
- Các bên đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Lưu: Hồ sơ, VP.

Phạm Thị Thu

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đ;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đ;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu